|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH BẮC KẠN**Số: /2022/NQ-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Bắc Kạn, ngày tháng năm 2022* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng**

 **và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

**KHÓA X, KỲ HỌP …**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thuỷ lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;*

*Xét đề nghị tại Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, bao gồm: Đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước, hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, cống và kiên cố kênh mương đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Đối tượng áp dụng: Tổ chức thủy lợi cơ sở, cá nhân là thành viên của tổ chức thủy lợi cơ sở (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có liên quan trong việc đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

**Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ cụ thể**

1. Hỗ trợ đầu tư xây dựng mới công trình tích trữ nước

a) Tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được miễn tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất xây dựng công trình;

b) Tổ chức thủy lợi cơ sở đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước được hỗ trợ 100% chi phí thiết kế và chi phí máy thi công.

2. Hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước

a) Hỗ trợ 50% chi phí vật liệu, máy thi công và thiết bị để đầu tư xây dựng hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng cạn, mức hỗ trợ không quá 40 triệu đồng/ha;

b) Hỗ trợ 50% chi phí để san phẳng đồng ruộng, mức hỗ trợ không quá 10 triệu đồng/ha.

3. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cống và kiên cố kênh mương: Hỗ trợ 90% tổng giá trị đầu tư xây dựng công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, mức hỗ trợ này không bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng.

4. Điều kiện, cơ chế và hồ sơ thủ tục nhận hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thuỷ lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

**Điều 3. Nguồn vốn hỗ trợ**

1. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương thực hiện chính sách thông qua chương trình, dự án trực tiếp hoặc lồng ghép trong các chương trình, dự án có liên quan.

2. Ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương.

**Điều 4.** **Tổ chức thực hiện**

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh: Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Hàng năm căn cứ khả năng cân đối ngân sách, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bố trí kinh phí để thực hiện hỗ trợ phát triển thuỷ lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ …..thông qua ngày ….tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày …tháng ….năm 202.../.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Uỷ ban Thường vụ Quốc hội;- Chính phủ;- VPQH, VPCP, VPCTN;- Ban công tác đại biểu *(UBTVQH);*- Các Bộ: Kế hoạch và ĐT, NN&PTNT, Tài chính;- Vụ pháp chế (Bộ Nông nghiệp và PTNT);- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (Bộ Tư pháp);- TT.Tỉnh uỷ,HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;- TT Huyện *(Thành)* uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; - Lãnh đạo VP; Phòng Công tác HĐND;- Lưu: VT… | **CHỦ TỊCH** |